

Bản án số: 484/2024/HC-PT

Ngày 31-5-2024

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý
kinh doanh”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An

Ông Trần Văn Đạt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến (Điểm cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh) đối với vụ án hành chính thụ lý số: 07/2024/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý kinh doanh”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1411/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số E, Quốc lộ B, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T: ông Hoàng Văn H, sinh năm 1973, nơi cư trú: căn hộ A, lô A, chung cư I, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- **Người bị kiện:** Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh:

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Bà Phạm Hồng T1 - Trưởng Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Thế T2 – Luật sư công ty L. Địa chỉ: số F T, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đỗ Thị Xuân H1, sinh năm 1952; Cư trú tại: A, Khu phố F, ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Đỗ Thị Xuân H1: Ông Nguyễn Đức H2, sinh năm 1984; địa chỉ: Số E, Đường A, Khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản uỷ quyền ngày 13-4-2023) (có mặt).

Người có kháng cáo: bà Đỗ Thị Xuân H1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Người khởi kiện ông Đặng Thanh T trình bày:

Công ty TNHH MTV V do ông Đặng Thanh T sáng lập và đại diện theo pháp luật theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (sau đây viết tắt là GCNĐKDN) số 3900491028 do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 08-10-2008.

Ngày 10-06-2014 ông T ký Hợp đồng góp vốn cùng bà Đỗ Thị Xuân H1. Hai bên thỏa thuận góp vốn để chuyển đổi hình thức Công ty TNHH MTV V, hình thức là Công ty TNHH H4 lên, thay đổi vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, bà H1 đăng ký góp 70 tỷ, ông T góp 30 tỷ và bà H1 là người đại diện theo pháp luật với chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty. Sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (sau đây viết tắt: GCNĐKDN) đăng ký thay đổi lần thứ 11 bà H1 quản lý công ty, nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ chuyển trả tiền theo thỏa thuận, nên ông T và bà H1 thỏa thuận làm thủ tục thay đổi vốn điều lệ, ông T đăng ký góp 70 tỷ đồng, bà H1 đăng ký góp 30 tỷ đồng, bà H1 vẫn làm giám đốc Công ty, nên Công ty lập hồ sơ đề nghị cấp GCNĐKDN đăng ký thay đổi lần thứ 12. Đối với lần đăng ký thay đổi GCNĐKDN lần thứ 13, đổi từ Công ty TNHH V thành Công ty TNHH V, có 02 người đại diện pháp luật là bà H1 và ông T. Do trong quá trình hợp tác, các bên mâu thuẫn, lúc này bà H1 làm đơn tố cáo về hành vi lừa đảo, vụ việc được Công an tỉnh T xác minh điều tra, kết luận đây là quan hệ dân sự và có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh về việc có sự giả mạo chữ ký trong hồ sơ đăng ký thay đổi GCNĐKDN của Công ty TNHH V đăng ký thay đổi lần thứ 12 và đăng ký thay đổi lần thứ 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T đã hủy GCNĐKDN đăng ký thay đổi lần thứ 12, 13 cấp lại GCNĐKDN thay đổi lần thứ 14 theo như hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 11 và thể hiện là thay đổi lần thứ 14.

Do có tranh chấp trong quá trình góp vốn nên ông T khởi kiện bà H1 tại Tòa án.

Tại Bản án phúc thẩm số: 06/2020/TMKD-PT ngày 10-3-2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên Hợp đồng góp vốn ngày 10-6-2014 giữa ông Đặng Thanh T và bà Đỗ Thị Xuân H1 bị vô hiệu. Dành quyền khởi kiện vụ án hành chính cho ông T để yêu cầu huỷ bỏ các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV V.

Ngày 06/4/2020, ông T nộp cho Phòng đăng ký kinh doanh – thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh hồ sơ đề nghị cấp GCNĐKDN thay đổi lần thứ 15. Theo đó ông yêu cầu thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Thanh T, loại hình doanh nghiệp thành công ty TNHH MTV; Thay đổi vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng xuống còn 30 tỷ đồng. Nhưng Phòng đăng ký kinh doanh không thực hiện.

Ngày 15-12-2022, ông T đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh huỷ bỏ các hồ sơ đăng ký thay đổi từ Công ty TNHH MTV V, thu hồi, huỷ bỏ nội dung đăng ký các lần thay đổi 11 và 14, giữ nguyên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được Phòng đăng ký kinh doanh cấp GCNĐKDN số 3900491028, đăng ký lần đầu ngày 08/10/2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 24-04-2014, nhưng Phòng đăng ký kinh doanh không thực hiện.

Ngày 16-02-2023, ông T nộp Đơn khởi kiện hành chính, yêu cầu:

- Yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh huỷ bỏ các hồ sơ đăng ký thay đổi từ Công ty TNHH MTV V, thu hồi, huỷ bỏ nội dung đăng ký các lần thay đổi 11 và 14, giữ nguyên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được Phòng đăng ký kinh doanh cấp GCNĐKDN mã số 3900491028, đăng ký lần đầu ngày 08-10-2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 24-04-2014.

- Yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh cấp lại GCNĐKDN mã số 3900491028 và khôi phục lại giá trị pháp lý của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 24-04-2014.

Ngày 20-03-2023, ông T bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên buộc Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện:

- Thu hồi GCNĐKDN của Công ty TNHH V đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17-06-2014 và lần thứ 14 ngày 01-11-2016.

- Hủy các hồ sơ đăng ký thay đổi từ Công ty TNHH MTV V lần thứ 11 và 14.

- Khôi phục lại giá trị pháp lý của Công ty TNHH MTV V, mã số 3900491028 đăng ký lần đầu ngày 08-10-2008 và thay đổi lần thứ 10 ngày 24-04-2014 và khôi phục lại tình trạng pháp lý của Công ty TNHH MTV trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và xác định là doanh nghiệp không thuộc trường hợp phải thu hồi GCNĐKDN.

- Sau khi án có hiệu lực, ông T được làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T, Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị thi hành án, ký các giấy tờ, tài liệu, thực hiện các thủ tục khôi phục lại giá trị pháp lý của Công ty TNHH MTV V.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 13/2020/HC-ST ngày 24-9-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

Ngày 02/10/2020, ông T kháng cáo.

Ngày 12/3/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa phúc thẩm, ông T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại Quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án số: 89/2021/QĐ-PT Ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy Bản án số 13 nêu trên và đình chỉ giải quyết vụ án.

Đơn khởi kiện ngày 16/02/2023 và đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 20/03/2023, ông T khởi kiện hành chính yêu cầu:

Yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh huỷ bỏ các hồ sơ đăng ký thay đổi từ Công ty TNHH MTV V, thu hồi, huỷ bỏ nội dung đăng ký các lần thay đổi 11 và 14, giữ nguyên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được Phòng đăng ký kinh doanh cấp GCNĐKDN mã số 3900491028, đăng ký lần đầu ngày 08-10-2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 24-04-2014.

Yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh cấp lại GCNĐKDN mã số 3900491028 và khôi phục lại giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 24-4-2014.

Thu hồi GCNĐKDN của Công ty TNHH V đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17-06-2014 và lần thứ 14 ngày 01-11-2016.

Hủy các hồ sơ đăng ký thay đổi từ Công ty TNHH MTV V lần thứ 11 và 14.

Khôi phục lại giá trị pháp lý của Công ty TNHH MTV V, mã số 3900491028 đăng ký lần đầu ngày 08-10-2008 và thay đổi lần thứ 10 ngày 24-04-2014 và khôi phục lại tình trạng pháp lý của Công ty TNHH MTV trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và xác định là doanh nghiệp không thuộc trường hợp phải thu hồi GCNĐKDN.

Sau khi án có hiệu lực, ông T được làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T, Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị thi hành án, ký các giấy tờ, tài liệu, thực hiện các thủ tục khôi phục lại giá trị pháp lý của Công ty TNHH MTV V.

Người bị kiện Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T trình bày:

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 11: Công ty đăng ký chuyển đổi loại hình thành Công ty TNHH H4 lên do huy động thêm 70.000.000.000 đồng vốn góp của bà Đỗ Thị Xuân H1 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17-6-2014, hồ sơ gồm:

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân của bà Đỗ Thị Xuân H1;
- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân của ông Đặng Thanh T;
- Giấy giới thiệu về việc đăng ký doanh nghiệp và đăng ký con dấu Công ty ngày 13-6-2014;
- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên ngày 13-6-2014;
- Danh sách thành viên công ty TNHH H4 thành viên ngày 10-6-2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty TNHH H4 thành viên ngày 13-6-2014;
- Quyết định của chủ sở hữu công ty ngày 13-6-2014.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 14: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T nhận được công văn số 766/CAT-CSKT ngày 23-9-2016 của Công an tỉnh T về việc Thông báo hành vi giả mạo chữ ký, làm giả hồ sơ để chuyển đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 và 13. Xét thấy, hành vi giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã vi phạm một trong những trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 211 của Luật Doanh nghiệp 2014 và khoản 1 Điều 62 Nghị định 78/NĐ-CP ngày 14-9-2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T thực hiện quy trình đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia trên cơ sở hồ sơ đăng ký hợp lệ gần nhất của Công ty TNHH V (theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/NĐ-CP ngày 14-9-2015 của Chính phủ) và cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 01-11-2016.

Về yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp lần thứ 11 ngày 17-6-2014 và lần thứ 14 ngày 01-11-2016:

Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp lần thứ 11 ngày 17-6-2014 trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp. Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp lần thứ 14 ngày 01-11-2016 là theo công văn 766 của Công an tỉnh T về Thông báo hành vi giả mạo.

Ngày 20-9-2020 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có bản án số 13/2020/HC-ST về hủy Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó đã bác yêu cầu khởi kiện của

ông Đặng Thanh T đối với Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 14 ngày 01-11-2016.

Đối với yêu cầu: “Hủy quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 24-4-2014 và khôi phục tình trạng pháp lý của Công ty TNHH MTV V trên hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trong trường hợp này được xác định là doanh nghiệp không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”. Qua rà soát, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10 của Công ty TNHH MTV V do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T cấp, không thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T sẽ thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Xuân H1 trình bày: Bà H1 không đồng ý khởi kiện của ông T, đến ngày 19-01-2018 bà H1 đã góp vốn số tiền là 25.519.640.480 đồng theo hợp đồng góp vốn ký kết ngày 10-6-2014. Hiện nay, bà H1 vẫn đang điều hành, quản lý công ty thực hiện các báo cáo của công ty. Về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp do ông T sang Bình Dương gặp bà H1 yêu cầu ký tên hồ sơ để thực hiện thủ tục thay đổi công ty và bà H1 đã trực tiếp ký tên vào hồ sơ cho ông T mang về Tây Ninh để thực hiện thủ tục đăng ký.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 41/2023/HC-ST ngày 05-10-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần khởi kiện của ông Đặng Thanh T.

Buộc Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T và Trưởng Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T có trách nhiệm thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn H4 trở lên, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17-6-20214 (được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV V); Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn H4 trở lên, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 01-11-2016 (được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV V, được đổi tên từ Công ty TNHH V) và thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty TNHH MTV V. Khôi phục tình trạng pháp lý cho công ty TNHH MTV V theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thanh T3 về việc Hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV V đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24-4-2014.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 11-10-2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Xuân H1 kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho rằng: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17-6-20214 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 01-11-

2016 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền nên Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T không thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty TNHH MTV V là đúng theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H1, bác yêu cầu khởi kiện của ông T3.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, cho rằng: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17-6-20214 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 01-11-2016 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T được ban hành dựa trên hồ sơ đăng ký có giả mạo, là trái quy định của pháp luật, Tòa án sơ thẩm tuyên hủy 02 quyết định hành chính trên là có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của Đỗ Thị Xuân H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Luật sư và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1]. Người khởi kiện ông Đặng Thanh T khởi kiện đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17-6-2014 (từ trước đến nay ông T chưa khởi kiện lần nào). Ngày 26/12/2022, Thanh tra sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T mời ông T đến làm việc để giải quyết đơn đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh huỷ bỏ các hồ sơ đăng ký thay đổi từ Công ty TNHH MTV V, thu hồi, huỷ bỏ nội dung đăng ký các lần thay đổi 11 và 14, giữ nguyên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được Phòng đăng ký kinh doanh cấp GCNĐKDN số 3900491028, đăng ký lần đầu ngày 08/10/2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 24-04-2014, qua buổi làm việc này ông T mới biết được có sự giả mạo trong hồ sơ đăng ký thay đổi GCNĐKDN lần thứ 11 ngày 17-6-2014 của Công ty TNHH V. Như vậy, đến ngày 16/2/2023 ông T khởi kiện đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 11 nêu trên là chưa hết thời hạn 01 năm, nên vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2]. Riêng đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 01-11-2016 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T, trước đây ông T đã khởi kiện, sau đó ông T đã rút yêu cầu khởi kiện, tại Quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án số: 89/2021/QĐ-PT Ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy Bản án hành chính sơ thẩm số: 13/2020/HC-ST ngày 24-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và đình chỉ giải quyết vụ án. Tính đến ngày 16/12/2023, ông T tiếp tục khởi kiện lại đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 14, là đã hết thời hiệu. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 14 nêu trên là quyết định hành chính có liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17-6-2014 nêu trên (nêu tại Mục [1]). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn thụ lý, xem xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 14 nêu trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính và hướng

dẫn tại mục 4 phần V của Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh là người bị kiện là có căn cứ. Nhưng xác định Trưởng phòng Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cũng là người bị kiện và xác định ông Nguyễn Kiên C – Phó Giám đốc - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo pháp luật của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh là có thiếu sót. Bởi lẽ, căn cứ Điều 211 của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều 212 của Luật sửa đổi bổ sung Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 14 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14-9-2015 của Chính phủ và Điều 14 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04-01-2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp, quy định thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Phòng Đăng ký kinh doanh.

[4]. Công ty TNHH V là doanh nghiệp được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và cấp đổi lần thứ 11 và 14 – là quyết định hành chính bị kiện, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xác định Công ty TNHH V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có thiếu sót. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã đưa bà Đỗ Thị Xuân H1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH V vào tham gia tố tụng.

[5]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 11 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 14 là quyết định hành chính bị kiện và xác định các quyết định hành chính này là trái pháp luật là có căn cứ. Nhưng không tuyên hủy mà tuyên buộc người bị kiện có trách nhiệm thực hiện việc thu hồi là không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính.

[6]. Tuy nhiên, các thiếu sót trên không làm ảnh hưởng đến bản chất của các quyết định hành chính bị kiện, nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm, chỉ nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm và điều chỉnh lại trong Bản án phúc thẩm cho phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về nội dung:

[7]. Tại Bản án phúc thẩm số: 06/2020/TMKD-PT ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định:

“Công ty TNHH MTV V do gia đình ông T thành lập từ năm 2008, đến năm 2014 thì ông T là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc công ty.

Ngày 10/6/2014 ông Đặng Thanh T và bà Đỗ Thị Xuân H1 ký hợp đồng góp vốn với nội dung mức vốn góp ban đầu là 14 tỷ đồng và tỷ lệ góp vốn là ông T 30% là 4 tỷ 200 triệu đồng; bà H1 70% là 9 tỷ 800 triệu đồng. Mục tiêu góp vốn là để hai bên cùng tiến hành thực hiện dự án trồng rừng bán ngáp và trồng cây đa mục đích vùng lòng hồ D Tây Ninh. Hợp đồng còn quy định về việc chuyển đổi hình thức công ty và tiến độ góp vốn của bà H1, không đề cập đến tiến độ góp vốn của ông T. Tuy nhiên, tại thời điểm hai bên ký hợp đồng góp vốn nói trên thì Công ty TNHH MTV V chưa có bất kỳ quyết định hay hợp đồng nào để được thực hiện dự án trồng rừng nêu trên. Căn cứ để hai bên ký hợp đồng góp vốn này chỉ là công văn số 4019/BNN-TCLN ngày 11/11/2013 của Bộ N thông báo thống nhất chủ trương cho phép Công ty TNHH

MTV V (Công ty được UBND tỉnh T giao đất để thực hiện dự án) tiếp tục hợp tác với Công ty V triển khai dự án.

Ngày 16/7/2014, ông T và bà H1 lập Biên bản giao nhận tiền góp vốn với nội dung bà H1 tiếp tục góp vốn đợt 2 số tiền 3 tỷ đồng và thống nhất số tiền bà H1 góp vốn được sử dụng vào mục đích đầu tư chi phí về đất ban đầu mà công ty V đã thực hiện”.

Ngoài ra, Bản án phúc thẩm nêu trên còn tuyên Hợp đồng góp vốn ngày 10/6/2014 giữa ông Đặng Thanh T và bà Đỗ Thị Xuân H1 bị vô hiệu. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 79 của Luật Tố tụng hành chính, những tình tiết, sự kiện trên không phải chứng minh.

* Xét tính hợp pháp của quyết định, và hành vi hành chính bị kiện:

[8]. Ngày 17-6-2014, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 11 (từ Công ty TNHH MTV V do Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc).

[9]. Xét, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 11, thấy rằng: Tại Văn bản số 30/ĐKKD ngày 15-5-2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T, thể hiện nội dung: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 11 ngày 17-6-2014 trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp. Cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 01-11-2016 là theo Công văn số 766/CAT-CSKT ngày 23-9-2016 của Công an tỉnh T về thông báo hành vi giả mạo hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp, đã vi phạm một trong những trường hợp phải thu hồi theo quy định của pháp luật. Tại Kết luận giám định số: 5565/KL-KTHS ngày 11-9-2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chữ ký mang tên Đỗ Thị Xuân H1 trên tài liệu cần giám định là: “Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh công ty TNHH hai thành viên trở lên” đề ngày 13-6-2014 (ký hiệu A1); “Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn H4 trở lên” đề ngày 10-6-2014 (chữ ký mặt trước và mặt sau tài liệu, ký hiệu A2); “Điều lệ tổ chức hoạt động công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên” đề ngày 13-6-2014 (chữ ký trang 16 tài liệu ký hiệu A3 và chữ ký tại góc phải dưới từ trang 1 đến trang 15 tài liệu ký hiệu A3) so với chữ ký dùng làm mẫu so sánh đứng tên Đỗ Thị Xuân H3 trên các tài liệu: “Biên bản ghi lời khai” đề ngày 13-4-2016 (ký hiệu M1; “Biên bản lấy lời khai” đề ngày 29-4-2016 (ký hiệu M2); “bảng tường trình” đề ngày 29-4-2016 (ký hiệu M3) là không phải do cùng một người ký ra.

[10]. Như vậy, hồ sơ cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 17-6-2014 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh là có giả mạo chữ ký của bà Đỗ Thị Xuân H1 – Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm giám đốc, đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và khoản 1 Điều 62; Điều 63 Nghị Định 78/2015/ NĐ-CP ngày 14-9-2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: “*Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo*”. Căn cứ vào hồ sơ cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 ngày 17-6-2014 giả mạo nêu trên, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T đã cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 08 tháng 01 năm 2015 và cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 29 tháng 7 năm 2015, nhưng 02 Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 12 và 13 nêu

trên đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh hủy bỏ vì lý do giả mạo. Nhưng sau đó, ngày 01-11-2016 Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T tiếp tục căn cứ vào hồ sơ cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 ngày 17-6-2014 giả mạo nêu trên để cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 14 cũng là trái pháp luật.

[11]. Từ những căn cứ nêu trên, kháng cáo của bà Đỗ Thị Xuân H1 đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thanh T là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[13]. Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Xuân H1 sửa Bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

[14]. Về án hành chính phúc thẩm: Kháng cáo của bà Đỗ Thị Xuân H1 không được chấp nhận, nhưng bà H1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn, nên không phải chịu.

[15]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Khoản 1 Điều 241; Điều 242; khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị Xuân H1.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 41/2023/HC-ST ngày 05-10-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ căn cứ Điều 211 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14-9-2015 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung Điều 212 Luật Doanh nghiệp 2020; Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04-01-2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thanh T về khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý kinh doanh.

Tuyên xử:

1. Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; Mã doanh nghiệp: 3900491028; Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17-6-20214 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T (được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV V).

2. Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; Mã doanh nghiệp: 3900491028; Đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 01-11-2016 Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T (được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV V, được đổi tên từ Công ty TNHH V).

3. Buộc Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh T thực hiện

nhiệm vụ, công vụ khôi phục mọi quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH MTV V theo quy định của pháp luật.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: bà Đỗ Thị Xuân H1 là người cao tuổi nên được miễn.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- ĐS;
- Lưu VP, HS. ĐTTB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương